

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
(Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước)

A. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên đơn vị sử dụng nước: BỆNH VIỆN ĐKQT VINMEC NHA TRANG
- 2. Địa chỉ: 42A Trần Phú – Phường Nha Trang – Khánh Hòa
- 3. Công suất bể chứa: 150 m3 / Tổng số dân được cung cấp nước: Nhân viên và khách khám bệnh.
- 4. Tên đơn vị cấp nước: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA
- 5. Thời gian kiểm tra: Ngày 11 tháng 08 năm 2025
- 6. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 02 vị trí
 - Nước sinh hoạt bể chứa tập trung : Bể tinh (1)
 - Nước sinh hoạt tại vòi sử dụng: Khoa Nội (2)

B. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Mã số mẫu, lấy mẫu Các thông số	1	2	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
	Thông số nhóm A					
	a. Thông số vi sinh vật					
1	Coliform tổng số	0	0	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
2	E. coli hoặc Coliform chịu nhiệt	0	0	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
	b. Thông số cảm quan và hoá học					
3	Màu sắc	<10	<10	TCU	15	Đạt
4	Mùi	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	Đạt
5	pH	7,38	7,29	-	Trong khoảng 6,0-8,5	Đạt
6	Độ đục	<0,00	<0,00	NTU	2	Đạt
7	Asen (Arsenic) (As)	<0,001	<0,001	mg/L	0,01	Đạt

8	Clo dư tự do	0,88	0,8	mg/L	Trong khoảng 0,2- 1,0	Đạt
9	Permanganat	<1	<1	mg/L	2	Đạt
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	<0,05	<0,05	mg/L	1	Đạt
	Thông số nhóm B					
1	Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	0	0	CFU/100mL	< 1	Đạt
2	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	0	0	CFU/100mL	< 1	Đạt

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có): Không

Đ. ĐỀ NGHỊ (nếu có): Không

Khánh Hòa., ngày 20 tháng 8 năm 2025

Người lập
Nguyễn Thị Bảo Ly